

# VÀI CHỨNG LIỆU

## VỀ NĂM SINH CỦA ĐỨC PHẬT



Bất luận một tôn giáo nào, vị giáo chủ bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ soi chung để tiến bước. Nhưng trong số các vị giáo chủ của các tôn giáo hiện nay trên thế giới, không vị nào có đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, một đời sống phạm hạnh gương mẫu như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói cho đến mỗi sự im lặng của Ngài đều là những bài học quý giá cho chúng ta. Nếu chỉ học giáo lý mà không hiểu rõ đời sống của Ngài thì sự học hỏi của chúng ta còn phiến diện, thiếu sót vì đời Ngài chính là những biểu hiện thực tế nhất cho giáo lý của Ngài. Ngài nói và thực hành ngay những lời Ngài đã nói. Đời Ngài là một bằng chứng hùng hồn để chúng ta thấy rằng giáo lý của Ngài có thể thực hiện được chứ không phải là những lý thuyết trừu tượng, không tưởng.

Trong khi những chi tiết về cuộc đời của Đức Phật được coi như có tính cách thuyết phục thì năm sinh của Ngài cho đến nay vẫn còn là một điều cần phải tìm hiểu kỹ càng hơn. Một cách tổng quát, có sự khác biệt khá rõ ràng giữa sử sách Phật giáo Đại thừa Á Châu và giới nghiên cứu Phật học Âu Châu về việc này và sự sai biệt niên đại là khoảng 60 năm.

NGUYỄN DỨC Nguyễn Văn Phong

### A. CÁC CHỨNG LIỆU THEO PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA Á CHÂU

Đối với Phật tử Việt Nam thì bộ Phật Học Phổ Thông của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa là tài liệu căn bản và phổ cập nhất trong giai đoạn từ 1950 cho đến nay. Đa số những người bắt đầu học Phật đều coi bộ sách này là một loại tài liệu "gối đầu giường". Trong bài LƯỢC SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI ở trang 22, Hòa Thượng Thích Thiện Hoa viết như sau: "*Đến ngày rằm tháng tư âm lịch (trước Tây lịch 624 năm) tại vườn Lâm Tỳ Ni cách thành Ca Tỳ La Vệ 15 cây số, Hoàng Hậu Ma Da đang ngoan cảnh, trông thấy cành hoa vô ưu mới nở, bà đưa tay phải với hái thì Thái Tử cũng vừa xuất hiện ngay đấy.*"

Kế đến là Đại Đức Narada Thera với cuốn THE BUDDHA AND HIS TEACHINGS. Đại Đức Narada là một tăng sĩ Tích Lan nổi tiếng trên thế giới về những công tác Phật sự của Ngài khắp năm châu và tác phẩm này là một công trình nghiên cứu rất phong phú về Đức Phật cùng những giáo pháp của Ngài. Theo bản dịch Việt Ngữ của Phạm Kim Khánh với nhan đề là ĐỨC PHẬT VÀ PHẬT PHÁP do nhà xuất bản Thuận Hóa thuộc thành phố Hồ Chí Minh năm 1994, ở trang 29, Đại Đức viết như sau: "*Nhằm ngày trăng tròn tháng 5 năm 623 trước dương lịch tại Ca Tỳ La Vệ, bên ranh giới Ấn Độ của xứ Nepal ngày nay, và trong vườn Lâm Tỳ Ni, có hạ sinh một hoàng tử về sau trở thành vị giáo chủ vĩ đại nhất trên thế gian.*"

Để thêm phần thuyết phục, cũng tại trang 29, tác giả còn thêm một chú thích về năm 623 như sau: "*Không giống như kỷ nguyên Thiên Chúa, Phật lịch khởi đầu bằng ngày Đức Phật nhập niết bàn vào năm 543 trước Tây lịch chứ không phải ngày Bồ tát đản sanh*". Con số dựa vào những chứng cứ lịch sử nói rằng Đức Phật nhập niết bàn năm Ngài 80 tuổi.  $543 + 80 = 623$ .

Tác giả kế tiếp mà chúng tôi muốn đề cập là Hòa Thượng Thích Minh Châu. Hòa Thượng đỗ Tiến sĩ Phật học tại Ấn Độ, từng làm Viện trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh và là tác giả của rất nhiều sách vở, bài viết về Phật giáo. Trong loạt bài ĐỨC PHẬT CỦA CHÚNG TA (website: Buddha Sasana.com), Hòa thượng viết: "Vào ngày rằm tháng tư năm 623 trước công nguyên, tại vườn Lâm Tỳ Ni thuộc thành Ca Tỳ La Vệ, một nơi hiện nay là vùng biên giới giữa Nepal và Ấn Độ, Đức Phật Thích Ca đã giáng sanh làm hoàng tử con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da. Vua Tịnh Phạn trị vì một vương quốc nhỏ của bộ tộc Thích Ca."

Vào năm 1984, một tác giả Âu Châu là A. F. Herold đã viết cuốn CUỘC ĐỔI CỦA ĐỨC PHẬT bằng Pháp văn. Đây là một trong các tác phẩm đầu tiên của giới Phật học Âu Châu về Phật giáo rất súc tích. Vì giá trị to lớn của nó, tác phẩm này được dịch ra tiếng Anh bởi Paul C. Plum và đến năm 1997, bản dịch Việt ngữ của Tịnh Minh ra đời. Trong phần lời nói đầu, năm sinh của Đức Phật được tác giả xác định như sau: "Đức Phật Thích Ca tên thật là Tất Đạt Đa, con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da, sinh ngày trăng tròn tháng Vesak tức tháng 5 năm 623 trước Tây lịch tại vườn Lâm Tỳ Ni xứ Ca Tỳ La Vệ thuộc miền Bắc Ấn Độ".

## B. CÁC CHỨNG LIỆU CẬN ĐẠI CỦA GIỚI HỌC PHẬT ÂU MỸ

Thân cận nhất với người Việt tỵ nạn tại Úc Châu là Graeme Lyall, chủ tịch Hội Đồng Phật Giáo New South Wales (một chi nhánh của hội Phật giáo Úc Châu) Trong tập sách nhỏ nhằm giới thiệu Phật giáo đến độc giả người Úc có nhan đề là BUDDHISM, AN INTRODUCTION, tác giả viết: "Vào năm 563 trước công nguyên, tại biên giới mà ngày nay thuộc Nepal và Ấn Độ, một bé trai chào đời. Đứa bé có tên là Sidhartha Gotama..." (website: Buddha Sasana.com).

Trong giới học Phật Âu Mỹ, Robert Thurman là một tác giả hiện đại rất đáng đề cập tới. Ông có bằng tiến sĩ và hiện là giáo sư đại học Columbia ở Mỹ. Được tạp chí TIME bầu làm một trong 25 người có ảnh hưởng nhất thế giới vào năm 1997, ông là một người bạn lâu năm nhất của Đức Đạt Lai Lạt Ma và cũng là tu sĩ Phật giáo Mỹ đầu tiên được chính Đức Đạt Lai Lạt Ma làm lễ quán đảnh. Ông hiện giữ vai trò giám đốc của hội nghiên cứu Phật giáo Ấn Độ- Tibet, đồng thời là sáng lập viên của Tibet House New York. Trong cuốn sách gây chấn động giới trí thức Âu Mỹ

về phương diện triết học/ tư tưởng có tên là INNER REVOLUTION (Cuộc Cách Mạng Nội Tâm) được nhà xuất bản Riverhead Books-New York ấn hành năm 1998, Robert Thurman viết như sau trong chương 1 Awakening (Thức tỉnh) ở các trang 46, 47: "Từ tầng trời Đạo Lợi, Phật Thích Ca chọn lựa một cách cẩn trọng những chi tiết như thời đại, châu lục, địa vị xã hội, gia tộc, phái tánh... để cho việc dẫn sanh của Ngài có hiệu quả tốt nhất. Sau cùng, Ngài chọn thân nam, trong một gia đình vương giả. Đó là hoàng tộc Thích Ca thuộc miền Bắc Ấn Độ, vào khoảng 563 năm trước Tây lịch."

Người thứ nhì mà chúng tôi chọn lựa là Bikkhu Bodhi. Bikkhu Bodhi có tên thế tục là Jeffrey Block thuộc một gia đình trung lưu thuộc Brooklyn /New York với huyết thống Do Thái. Đậu cao học ngành triết năm 1966, đậu tiến sĩ năm 1972 tại Claremont /California. Trong khi học tiến sĩ, ông có cơ duyên gặp được Đại Đức Thích Giác Đức và qua vị Đại Đức này, ông có được những hiểu biết căn bản đầu tiên về Phật giáo và thiền quán. Sau đó, ông theo học với Hoà Thượng Thích Thiên Ân. Sau ngày miền nam Việt Nam sụp đổ, ông qua Thái Lan và các quốc gia Á Châu khác. Ông đã tu học theo Đại Thừa, Tiểu thừa rồi Kim Cang thừa. Công việc hoằng hóa Phật pháp của ông rất rộng lớn, cộng với sự hiểu biết thâm sâu về chánh pháp đã là nguyên nhân khiến ông được bầu làm đại diện giới học Phật phương Tây để đọc bài diễn văn vào ngày lễ chính thức đầu tiên của Liên Hiệp Quốc mừng ngày Vesak 2000 (15/5/2000). Trong bài diễn văn này, Bikkhu Bodhi đã đề cập đến năm sanh của Đức Phật như sau: "Trong khi chúng ta không biết một cách chắc chắn về những niên đại trong cuộc đời Đức Phật, nhiều học giả tin tưởng rằng đức Phật đã sống trong khoảng 563 đến 483 trước kỷ nguyên dương lịch..." (website: Buddha Sasana.com)

Tại Âu Châu, cuốn THE HISTORICAL BUDDHA (Đức Phật lịch sử) của H. W. Schumann xuất bản năm 1982 được xem là tài liệu Phật giáo không thể không biết đến của giới học Phật Âu Châu, viết bằng tiếng Đức. Cuốn này được dịch ra Anh văn vào năm 1989 do công của M. O'C. Walshe và bản Việt ngữ của Trần Phương Lan ra đời vào năm 1997 do Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành. Thượng Tọa Thích Thiện Châu, phó viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam đã viết như sau về tác giả và tác phẩm trong phần giới thiệu: "Schumann sinh năm 1928. Năm 1957 đậu tiến sĩ Phật Học tại đại học Bonn, đã sống 17 năm tại Ấn Độ để nghiên cứu đạo Phật."

Giới học Phật xưa nay đã quen thuộc với hình ảnh Đức Bổn Sư qua bao kinh điển cùng các tác phẩm nghiên cứu, bình luận của nhiều học giả trên khắp thế giới, nhưng phần lớn các hình ảnh này đã được ít nhiều thần thoại hóa, tiểu thuyết hóa theo quan điểm của mỗi soạn giả. Còn đặc điểm của tiến sĩ Schumann là đã dày công nghiên cứu và xây dựng hình ảnh của đấng Giác ngộ như một người sống thật của Ấn Độ với những nhận xét khách quan của một học giả, nghiên cứu có hệ thống rõ ràng theo phương pháp khoa học."

Trong phần lời tựa, tác giả cũng nêu lên những quan điểm tương tự: "*Nhan đề Đức Phật Lịch Sử nói lên chủ đề cũng như các giới hạn của cuốn sách. Sách này không đề cập đến các đức Phật phi lịch sử trong quá khứ và tương lai vẫn thường được nhắc tới qua bao kinh điển Phật giáo. Nó cũng loại bỏ các truyền thống hoang đường bao phủ quanh cá nhân đức Phật Thích Ca ngoại trừ những điểm có thể tìm thấy tính chất lịch sử trong đó.*" Nói về những niên đại trong cuộc đời đức Phật, tác giả viết như sau: "*Theo bản niên đại đã được hiệu đính của Tích Lan và được đa số chấp nhận, đức Phật đã sống trong khoảng từ 563 đến 483 trước công nguyên. Hai học giả Phật học là P. H. L. Eggermont và Heinz Bechert đồng ý là niên đại này tuy chưa hoàn hảo nhưng có rất nhiều bằng chứng để họ tin rằng các sử gia viết tiếng Sinhala (Sri Lanka)*



*đều sai và cả hai vị đều đồng ý rằng đức Phật đã sống khoảng 115 năm sau niên đại trong sử sách Tích Lan. Lý luận của các vị ấy rất đáng chú ý nhưng cần phải khai triển thêm trước khi chúng được xem là những chứng cứ cuối cùng để có thể đưa ra một niên đại mới thay cho niên đại cũ đã được chấp nhận trước kia. Tuy chưa chấp nhận chúng, tôi sẵn sàng để độc giả rút bớt 115 năm từ những niên đại trong cuộc đời của đức Phật."*

Vài tài liệu quan trọng khác mà chúng tôi muốn đề cập đến trong bài viết này được lấy ra từ hai nguồn tài liệu mà theo thiển kiến, tính xác tín của chúng đã được chuẩn nhận bởi đa số tuyệt đối:

- Tự điển PHẬT HỌC HÁN HỌC của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do nhà xuất bản Hà Nội phát hành năm 1994 ở trang 1500 (quyển 2) có ghi như sau: "*Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là bậc tịnh tỉnh trong họ Thích Ca. Ngài là con vua Tịnh Phạn ở thành Ca Tỳ La Vệ nước Ấn Độ, mẹ Ngài tên là Ma Da. Ngài là thái tử Tất Đạt Đa, sinh năm 563 trước công nguyên tại vườn Lâm Tỳ Ni ở phía đông thành...*"

- BÁCH KHOA TỰ ĐIỂN (The New Encyclopaedia Britannica) xuất bản lần thứ 15 cho các năm từ 1974 đến 1988. Micropaedia cuốn 2, trang 602: "*Đức Phật có tên thế tục là Siddhartha Gautama, sinh năm 563 trước Tây lịch tại thành Kapilavatsu, xứ Sakya thuộc vương quốc Kosala. Chết năm 483 trước Tây lịch tại Kusinara xứ Malla thuộc vương quốc Magadha...*". Macropaedia, cuốn 15, trang 269: "*Đức Phật sinh vào khoảng 563 trước Tây lịch tại vương quốc Sakya (ngày nay thuộc vùng biên giới Nepal và Ấn Độ) con của vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da".* Cuốn Bách Khoa Tự Điển cũng ghi chú thêm như sau: "*Sự tích của Đức Phật, được ghi ở đây, dựa trên cơ sở tam tạng kinh điển viết bằng tiếng Bali tức là hệ kinh điển được các học giả coi là những ghi chép lâu đời nhất về những lời giảng của đức Phật... "* Ở trang 280 cuốn 15 cũng thêm rằng: "*Kinh điển Bali được coi là một sưu tập đầy đủ nhất, có hệ thống nhất và sớm nhất về giáo pháp của đức Phật" và "không có một sưu tập đầy đủ nào về kinh điển Phật giáo theo hệ Sanskrit"*.

### C. CÁC CHỨNG LIỆU HỖ TRỢ CHO QUAN ĐIỂM CỦA GIỚI HỌC PHẬT ÂU MỸ

Các tài liệu sau đây được lấy ra từ website Thư viện Hoa Sen.org và lotusmedia.net

- **Cuộc Đời và Sự Nghiệp Vua A Dục của Trần Trúc Lâm - Chương 4: Đại đế Asoka và những pháp**

dụ khắc trên đá: "Dựa vào bộ Đại Sử (Maharamsa) được giới tăng già Tích Lan biên soạn thì sau khi vua cha là Bindusara băng hà vào năm 273 trước công nguyên, đã có sự tranh giành ngôi báu rất gay gắt giữa các hoàng tử trong vòng 4 năm. Giai đoạn này sử ghi là thời không vua (Interregnum). Rốt cuộc, Asoka với sự hỗ trợ đắc lực của vài vị đại thần ở kinh đô Hoa Thị (Patalupitra), đã thành công và lên ngôi vua vào năm 269 trước Tây lịch." Hầu như không có sự tranh cãi gì trong giới nghiên cứu Phật học cũng như sử học các nước Trung Á rằng Vua A Dục lên ngôi sau khi đức Thế Tôn nhập niết bàn 218 năm. Niên đại này được xác nhận trong Đại Sử và Đảo Sử viết bằng tiếng Singhala của Tích Lan, còn được đối chiếu với các triều đại đương thời của các quốc gia khác trong vùng. Trên một trụ đá của vua A Dục có ghi như sau: "Vua Asoka cho rằng chiến thắng sự thật là chiến thắng quan trọng nhất. Ngài đã thực hiện được chiến thắng này nhiều lần, không chỉ tại đây (ám chỉ xứ Magadha) mà còn kéo dài đến những người sống bên ngoài biên cương vương quốc của Ngài, có chỗ xa đến 3000 dặm như tại Syria dưới triều đại Antiochus đệ nhị (261-246 trước công nguyên), triều đại Magas xứ Cyrene (300-258 trước công nguyên) và Alexander của Epirus (272-258 trước công nguyên) (từ bản dịch tiếng Anh của Nikan và McKeown trong tuyển tập The Edicts Of Asoka - Đại học Chicago xuất bản năm 1974).  $269 + 218 + 80 = 567$

- **Những Khám Phá Kỳ Diệu Về Di Liệu Văn Học Phật Giáo Khavosthi.** Trong phần Cuộn Kinh Càn Đà La (Grandhara Srolls) tác giả Phật Điển Hành Tư ghi nhận rằng: "Sau khi đức Phật nhập niết bàn năm 483 trước dương lịch, giáo pháp của Ngài được khẩu truyền từ thế hệ tăng già này sang thế hệ khác trải qua mấy trăm năm. Mãi đến thế kỷ đầu kỷ nguyên dương lịch mới được tập thành vào văn tự."  $483 + 80 = 563$ .

- **Hòa Thượng Thích Đức Nhuận** với cuốn Đạo Phật Và Giòng Sử Việt (Viện Phật Học Quốc Tế California Hoa Kỳ xuất bản năm 1998). Trong chương nói về Đạo Phật Việt cuối thế kỷ thứ 1 có viết như sau: "Vào cuối thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch, thánh quân Asoka (268-232 trước TL) của xứ Magadha vì muốn mở mang bờ cõi đã đem quân đánh chiếm xứ Kalinga gây nên một cuộc huyết chiến vô cùng thảm khốc, mà về sau, chính vua đã công khai sám hối".  $268 + 218 + 80 = 566$ .

- Trở lại với **Schumann**, trong phần nói về thời niên thiếu của đức Phật, tác giả ghi nhận: "Theo Đảo Sử và Đại Sử của Tích Lan, sau giai đoạn trị vì của

vua Cha là Tần Bà Sa La từ 297 đến 269 trước TL, Vua A Dục đã mất 4 năm để tiêu diệt tất cả hoàng gia huynh đệ và tự làm lễ đăng quang vào năm 265 trước công nguyên." Hai cuốn sử này cũng nói rằng vua A Dục lên ngôi 218 năm sau khi đức Phật diệt độ  $218 + 265 = 483$ . 483 trước TL là năm đức Phật tạ thế và đức Phật sống 80 năm. Vậy  $483 + 80 = 563$  tức là năm sinh của đức Phật.

- Cuối cùng, một tác giả văn học sử nổi tiếng của Trung Hoa rất quen thuộc với người Việt là ông Lương Khải Siêu. Trong cuốn Phật Học Nghiên Cứu Thập Bát Thiên, tác giả dựa vào Thiện Kiến Luật mà cho rằng đức Phật nhập niết bàn năm thứ 35 vua Kinh Vương nhà Châu tức là đời Ai Công thứ 7 nước Lỗ tức là năm 485 trước công nguyên.  $485 + 80 = 565$ . Các chứng liệu này đều ghi sai biệt nhau khoảng thời gian rất ngắn là 4 năm và không cách niên đại 563 là bao nhiêu.

## LỜI KẾT

Niềm hoài vọng nhỏ bé của bài viết này là trong tương lai, với sự hợp tác của các bậc thức giả, các nhà nghiên cứu, chư vị tôn đức khắp năm châu cùng với những khám phá mới của ngành khảo cổ, giới học Phật trên khắp cõi đất này sẽ có được những niên đại chính xác hơn, với sự hỗ trợ của những dữ kiện lịch sử đến từ các phương tiện khảo cứu tinh vi hơn hầu đưa đến một sự thống nhất về các sự kiện lịch sử cũng như các niên đại trong suốt cuộc đời đức Phật. Chúng tôi từ lâu vẫn không cảm thấy thoải mái và tự tin khi đề cập đến sự sai biệt các niên đại giữa các sách vở nói về cuộc đời đức Phật, chúng tôi cũng không hoài vọng rằng trong tương lai chúng ta sẽ có những con số thật chính xác với các dẫn chứng của lịch sử, chúng tôi chỉ mong rằng chúng ta sẽ có được những niên đại thống nhất và đồng thuận cho cả thế giới, Phật giáo cũng như không Phật giáo.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

